

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/7/2025

V/v *Tranh chấp: Ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Hứa Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Lương Văn Hùng và Đỗ Thị Kim Vân

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thanh Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên Tòa: Ông Tô Quốc Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025 tại Phòng xét xử số 01 Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị H**- Sinh năm 1993.

Thường trú và nơi ở: Thôn 2, xã N, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Tạ Văn Đ** - Sinh năm 1989.

Thường trú và nơi ở: Cụm 4, xã H, Thành phố Hà Nội

(chị H có mặt, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cùng lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Tạ Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, thành phố Hà Nội và được cấp giấy chứng nhận Đăng ký kết hôn ngày 29/04/2016. Chị H và anh Đ sống chung thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không thể cùng nhau chia sẻ cuộc sống vợ chồng, mối quan hệ hôn nhân luôn trong tình trạng căng thẳng, mâu

thuần. Chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã N, Thành phố Hà Nội từ tháng 4 năm 2023 đến nay, trong thời gian ly thân giữa chị H và anh Đ chỉ trao đổi về việc con chung, không trao đổi về chuyện vợ chồng về Đ tị. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tạ Văn Đ.

- Về con chung: Chị H và anh Đ có 02 con chung là Tạ Diệp Châu A, sinh ngày 02/03/2017 và Tạ Hoàng Linh G, sinh ngày 22/04/2019. Hiện nay các con chung đang sinh sống cùng chị H, sau ly hôn chị H xin được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Đ đóng góp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Tạ Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhưng anh Đ đều vắng mặt, Tòa án đã đến gia đình nhưng không gặp anh Đ, Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Tạ Diệp Châu A trình bày: Nguyên vọng xin được ở với chị H vì hiện nay cháu đang ở cùng mẹ và mong muốn tiếp tục được mẹ nuôi dạy và chăm sóc.

* Theo lời khai của ông Tạ Văn Đ2 là bố đẻ của anh Đ: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn, lời khai của chị H là đúng. Chị H và anh Đ sống chung có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Trong quá trình chung sống hai anh chị có xảy ra mâu thuẫn hay không ông Đ2 không rõ vì sau khi cưới hai anh chị dọn ra ở riêng. Đến tháng 4 năm 2023, ông bà thông gia là bố mẹ đẻ chị H xuống gia đình ông Đ2 xin phép cho chị H và 02 cháu lên xã N, Thành phố Hà Nội sinh sống và để 02 cháu học tập trên đó thì gia đình ông Đ2 đồng ý. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh Đ, quan điểm của ông là các cháu đã trưởng thành ông không can thiệp, là bố chỉ mong các cháu Đ tị, nếu hai cháu không Đ tị được mong Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H và anh Đ có 02 con chung là Tạ Diệp A, sinh ngày 02/03/2017 và Tạ Hoàng Linh G, sinh ngày 22/04/2019. Chị H xin nuôi con chung ông Đ2 không can thiệp vì ai nuôi con chung là do các cháu. Về các vấn đề khác không nắm được và không có ý kiến gì.

* Theo lời khai của bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của chị H: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn, lời khai của chị H là đúng, chị H và anh Đ lấy nhau là tự nguyện. Năm 2023, chị H thường xuyên dẫn 02 cháu về nhà nên bà L có gắng hỏi thì biết vợ chồng chị H có mâu thuẫn nhưng không hỏi được rõ lý do. Vì vậy, gia đình bà L có

đến nhà ông bà thông gia để nói chuyện và xin phép cho chị H cùng 02 cháu về ở cùng gia đình bà L tại xã N, Thành phố Hà Nội để làm ăn và học tập. Trong thời gian chị H cùng 02 cháu sinh sống tại xã N, bà L không thấy anh Đ đến thăm nom con cái mà chỉ gọi điện hỏi thăm các con, bản thân chị H vẫn thường xuyên đưa 02 cháu về thăm ông bà nội. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh Đ, quan điểm của bà L là các cháu đã trưởng thành bà không can thiệp, là mẹ chỉ mong các cháu Đ tự, nếu hai cháu không Đ tự được mong Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H và anh Đ có 02 con chung là Tạ Diệp A, sinh ngày 02/03/2017 và Tạ Hoàng Linh G, sinh ngày 22/04/2019. Chị H xin nuôi con chung bà L không can thiệp vì ai nuôi con là do các cháu. Trong thời gian chị H cùng các cháu sinh hoạt tại gia đình, bà L luôn tạo điều kiện tốt nhất về chỗ ăn ở cho chị H và các cháu, cũng như sau này chị H và anh Đ có ly hôn thì gia đình vẫn sẽ tạo điều kiện về nơi ăn ở sinh hoạt. Về các vấn đề khác không nắm được và không có ý kiến gì.

*Qua xác minh tại UBND xã Hồng Vân thể hiện: Anh Tạ Văn Đ, sinh năm 1989. Thường trú và nơi ở: Cụm 4, xã Hồng Vân, Thành phố Hà Nội có kết hôn với chị Hoàng Thị H. Thường trú và nơi ở: Thôn 2, xã N, Thành phố Hà Nội. Đăng ký kết hôn ngày 29/04/2016 tại UBND xã Duyên Thái, huyện T, Thành phố Hà Nội là tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn hay không chính quyền địa phương không nắm được chỉ thấy hiện nay mẹ con chị H không sinh sống tại địa phương mà cùng các con về nhà mẹ đẻ tại xã N, Thành phố Hà Nội sinh sống.

Chị H và anh Đ có 02 con chung là Tạ Diệp A, sinh ngày 02/03/2017 và Tạ Hoàng Linh G, sinh ngày 22/04/2019. Nay chị H yêu cầu được ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, đồng thời xem xét các điều kiện để chị H được nuôi dưỡng con chung, đảm bảo quyền lợi cho cháu bé. Về tài sản chung, công nợ chung: Phía địa phương không nắm bắt được.

* Đ2 diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên Tòa phát biểu:

Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án xác định đúng và đầy đủ; Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền. Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định; Về thu thập chứng cứ đủ và đúng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử theo đúng trình tự; Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H xử cho chị H được ly hôn anh Đ. Anh Đ đã được triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

Về con chung: Giao 02 con chung là Tạ Diệp A, sinh ngày 02/03/2017 và Tạ Hoàng Linh G, sinh ngày 22/04/2019 cho chị Hoàng Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, hoặc có thay đổi khác. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung cho anh Đ đến khi có yêu cầu và anh Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức đóng góp: Không có không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Duyên Thái, huyện T, thành phố Hà Nội, cùng lời trình bày của đương sự tại bản khai và tại phiên tòa; Biên bản xác minh tại địa phương, có cơ sở để xác định đây là vụ án xin ly hôn. Bị đơn anh Tạ Văn Đ có nơi Thường trú và nơi ở tại Cụm 4, xã H, Thành phố Hà Nội, theo quy định tại Điều 28,35,39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Tạ Văn Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/04/2016, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh Đ không có hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tôn trọng và không quan tâm đến nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2023 đến nay không còn quan hệ tình cảm và kinh tế. Tại phiên tòa, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng Đ tị, chị đề nghị được ly hôn với anh Đ. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, chị Hoàng Thị H đề nghị được ly hôn là có căn cứ quy định tại Điều 51 và Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận đơn khởi kiện và yêu cầu của chị H xin ly hôn.

[3] Về con chung: Xét chị H có công việc thu nhập ổn định, gia đình bố mẹ để tạo điều kiện chỗ ở cho 2 mẹ con sau khi ly hôn nên giao chị H được quyền trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Tạ Diệp A, sinh ngày 02/03/2017 và Tạ Hoàng Linh G, sinh ngày 22/04/2019 đến khi trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi là phù hợp pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ đến khi có yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51;56;58;81;82;83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 28,35,39,147,227,271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Hoàng Thị H đối với anh Tạ Văn Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Tạ Văn Đ.

Về con chung: Giao chị Hoàng Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Tạ Diệp A, sinh ngày 02/03/2017 và Tạ Hoàng Linh G, sinh ngày 22/04/2019 đến khi trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ đến khi có yêu cầu và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai BLTU/23/0058634 ngày 21 tháng 05 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, Thành phố Hà Nội (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Hà Nội).

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS KV 11- Hà Nội;
- UBND xã H;
- UBND xã N;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Hứa Thị Hà